

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung;

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 127/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2022, đối với bị cáo:

Khổng Văn L, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số 47, ngách 21, ngõ 264 AC, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Khổng Văn S, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1960; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; họ tên vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 33/2013/HSST ngày 05/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội, xử phạt Khổng Văn L 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2014, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 06/05/2022 đến ngày 15/05/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lục Xuân H, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6,

thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 257 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/04/2022, anh Lục Xuân H để xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 23B1-333.86 ở tầng một khu nhà trọ tại số 22 ngõ 257 đường T, thị trấn T, huyện G, Hà Nội và đi ngủ tại phòng trọ trên tầng 5. Đến 08 giờ ngày 28/04/2022, anh H xuống tầng một của khu trọ thì phát hiện bị mất chiếc xe máy trên.

Quá trình điều tra truy xét, xác định được bị cáo Khổng Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS 23B1-333.86 của anh H. Cơ quan điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Khổng Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 05 hình ảnh đối tượng Khổng Văn L trộm cắp tài sản vào ngày 28/04/2022 tại thị trấn T được chụp lại từ camera do bà Trịnh Thị H, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Số 33 tổ dân phố AB, thị trấn T, huyện G, Hà Nội cung cấp.

Vật chứng thu giữ của Khổng Văn L, gồm:

- 03 đầu vam bằng kim loại chiều dài 7cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác;
- 01 đầu vam bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác;
- 01 đầu vam bằng kim loại chiều dài 6,5cm, có một đầu 6 cạnh, một đầu hình lục giác;
- 01 chiếc chìa khóa Honda bằng kim loại chiều dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng;
- 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chiều dài 8cm, cũ đã qua sử dụng;
- 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 3cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế;
- 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 2,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế;
- 01 đầu khóa tự chế bằng kim loại, chiều dài 5,5cm, có một đầu hình tròn, một đầu hình lục giác;
- 01 đoạn nam châm bằng kim loại, chiều dài 3cm;

- 01 đoạn kim loại chiều dài 11cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa;
- 01 đoạn kim loại chiều dài 10cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa;
- 01 đoạn sắt kim loại hình chữ Z;
- 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu trụ lục giác chiều dài 4cm, một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0966614916, số Imei1: 863234042381286178, Imei2: 863234043381285178, số seri: 29227160TS17027, máy cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ của anh Nguyễn Ngọc B, gồm:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0901725594 và số 0912200396;
- 01 ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu bạc, BKS 30E-355.43;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 30E-355.43;
- 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 30E-355.43.

Ngày 06/05/2022, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở Khổng Văn L tại số 47, ngách 21, ngõ 264 ẤC, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. Quá trình khám xét, thu giữ của Khổng Văn L: 01 Bình ắc quy xe máy màu đen, trên bình có dòng chữ HABACOEX; 01 đoạn dây điện màu đen; 01 bộ hộp số xe máy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 84/KL- HĐĐGTS ngày 13/05/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 23B1-333.86, số khung: 3902HY032371, số máy: JA39E0032426, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 28/04/2022 có giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Khổng Văn L khai nhận: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/04/2022, L dùng điện thoại của mình số 0966614916 gọi vào số điện thoại 0912200396 của anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1969; ĐKHKTT: Số 18 ngách 5 ngõ 108, tổ 23 N, quận C, Hà Nội, là lái xe Taxi hãng Thanh Nga để thuê xe đi đến khu vực trường Học viện Nông nghiệp thuộc thị trấn T, huyện G, Hà Nội với mục đích tìm tài sản là xe máy nào sơ hở để trộm cắp. Khi đến đầu ngõ 62 đường T, L xuống xe còn anh B đi về. Sau đó, L đi bộ đến số nhà 22, ngõ 257 đường T thì phát hiện cửa nhà không khóa, bên trong có nhiều xe máy nên L đi vào và phát hiện một chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS

23B1-333.86 không khóa càng, không khóa cổ. L dắt chiếc xe máy ra ngoài đường và dùng 01 đầu văm bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác và 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu trụ lục giác chiều dài 4cm, một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm để cạy, mở khóa xe. Sau khi mở được khóa xe, L đề, nổ máy xe rồi điều khiển xe về phòng trọ tại Phường N, quận T, Hà Nội để cất giấu. Trên đường về, qua cầu Long Biên, L đã tháo biển kiểm soát 23B1-333.86 của xe máy và vứt xuống sông Hồng. Đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, L tiếp tục tháo rời các bộ phận của chiếc xe máy ra. Lúc này, chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Xóm 4, thôn S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là vợ L nhìn thấy và hỏi “xe của ai thế” thì L trả lời “xe của khách”. Vì L là thợ sửa xe máy nên chị P không biết chiếc xe máy đó do L đã trộm cắp. Đến trưa cùng ngày, chị P về quê còn L ở phòng trọ một mình, dùng tua vít và cờ lê để tháo rời các bộ phận của chiếc xe máy ra. L dùng máy mài để mài số khung, số máy nhằm che giấu. Phần khung xe, yếm xe, hai bánh xe L cắt nhỏ rồi mang đến cầu Nhật Tân và ném xuống Sông Hồng. Phần bộ đầu bò, bộ hơi và bửa máy, L bán tại 03 cửa hàng thu mua đồ cũ, L không nhớ địa chỉ cụ thể trên phố Chùa Vua được số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó, L đã chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 06/05/2022 L mang theo bộ van phá khóa và gọi thuê xe Taxi của anh B để tiếp tục đi đến thị trấn T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đầu ngõ 62 đường T, xe Taxi của anh Nguyễn Ngọc B bị lực lượng công an kiểm tra. L đã tự nguyện giao nộp các van phá khóa và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình vào rạng sáng ngày 28/04/2022.

Đối với anh Nguyễn Ngọc B là người chở L đến thị trấn T nhưng không biết mục đích L đi tìm tài sản để trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 bình ắc quy xe máy màu đen, trên bình có dòng chữ HABACOE; 01 đoạn dây điện màu đen; 01 bộ số xe máy là các bộ phận còn lại của chiếc xe máy BKS 23B1-333.86 mà L đã trộm cắp.

Đối với 01 đầu văm bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác và 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu trụ lục giác chiều dài 4cm, một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm là những công cụ L dùng để cạy mở khóa chiếc xe máy BKS 23B1-333.86.

Đối với 03 đầu văm bằng kim loại chiều dài 7cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu văm bằng kim loại chiều dài 6,5cm, có một đầu 6 cạnh, một đầu hình lục giác; 01 chiếc chìa khóa Honda bằng kim loại chiều dài 8,5cm,

đã qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chiều dài 8cm, đã qua sử dụng; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 3cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 2,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa tự chế bằng kim loại, chiều dài 5,5cm, có một đầu hình tròn, một đầu hình lục giác; 01 đoạn nam châm bằng kim loại, chiều dài 3cm; 01 đoạn kim loại chiều dài 11cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn kim loại chiều dài 10cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn sắt kim loại hình chữ Z là những công cụ L mang đi khi tìm tài sản trộm cắp tại thị trấn T.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh, màn hình cảm ứng, lắp sim số 0901725594 và số 0912200396, qua xác minh là của anh Nguyễn Ngọc B; 01 ô tô nhãn hiệu Huyndai, màu bạc, BKS: 30E-355.43; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 30E-355.43; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30E-355.43, qua xác minh thuộc sở H của Công ty cổ phần Thanh Nga, không liên quan tới hành vi trộm cắp tài sản của L. Do vậy, ngày 10/06/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại, xe ô tô cùng các giấy tờ liên quan cho anh Nguyễn Ngọc B (anh B được công ty cổ phần Thanh Nga ủy quyền).

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0966614916, số Imeil: 863234042381286178, Imei2: 863234043381285178, số seri: 29227160TS17027, máy đã qua sử dụng (thu giữ của Khổng Văn L) là chiếc điện thoại L dùng để liên lạc với anh B để thuê xe Taxi.

Bị hại là anh Lục Xuân H có yêu cầu bị cáo Khổng Văn L bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Bị cáo L đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại nhưng chưa thực hiện được việc bồi thường cho bị hại.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, Khổng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKSGL ngày 17 tháng 08 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Khổng Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho

anh H số tiền 10.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Lục Xuân H giữ nguyên yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Lục Xuân H số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0966614916, số Imeil: 863234042381286178, Imei2: 863234043381285178, số seri: 29227160TS17027, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu, tiêu hủy: 03 đầu vam bằng kim loại chiều dài 7cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu vam bằng kim loại chiều dài 6,5cm, một đầu 6 cạnh, một đầu hình lục giác; 01 chiếc chìa khóa Honda bằng kim loại chiều dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chiều dài 8cm, cũ đã qua sử dụng; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 3cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 2,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa tự chế bằng kim loại, chiều dài 5,5cm, có một đầu hình tròn, một đầu hình lục giác; 01 đoạn nam châm bằng kim loại, chiều dài 3cm; 01 đoạn kim loại chiều dài 11cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn kim loại chiều dài 10cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn sắt kim loại hình chữ Z, dài 7,5cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu hình trụ lục giác chiều dài 4cm, đầu còn lại là một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm; 01 Bình ắc quy xe máy màu đen, trên bình có dòng chữ HABACOEX; 01 đoạn dây điện màu đen; 01 Bộ hộp số xe máy.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo, bị hại không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 04 giờ 00 phút ngày 28/04/2022, tại số nhà 22, ngõ 257 đường T, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội, bị cáo Khổng Văn L có hành vi trộm cắp 01 xe Honda Wave alpha màu trắng, BKS 23B1-333.86, đã qua sử dụng của anh Lục Xuân H có trị giá 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở H của người khác được pháp luật B vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bản án số 33/2013/HSST ngày 05/04/2013 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội, xử phạt Khổng Văn L 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2014, đã xóa án tích. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm B việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên toà là phù hợp.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên toà thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Hoàn trả bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0966614916, số Imeil: 863234042381286178, Imei2: 863234043381285178, số seri: 29227160TS17027, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 đầu văm bằng kim loại chiều dài 7cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu văm bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu văm bằng kim loại chiều dài 6,5cm, một đầu

6 cạnh, một đầu hình lục giác; 01 chiếc chìa khóa Honda bằng kim loại chiều dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chiều dài 8cm, cũ đã qua sử dụng; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 3cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 2,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa tự chế bằng kim loại, chiều dài 5,5cm, có một đầu hình tròn, một đầu hình lục giác; 01 đoạn nam châm bằng kim loại, chiều dài 3cm; 01 đoạn kim loại chiều dài 11cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn kim loại chiều dài 10cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn sắt kim loại hình chữ Z, dài 7,5cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu hình trụ lục giác chiều dài 4cm, đầu còn lại là một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm; 01 Bình ắc quy xe máy màu đen, trên bình có dòng chữ HABACOEEX; 01 đoạn dây điện màu đen; 01 Bộ hộp số xe máy thu giữ của bị cáo là công cụ, P tiện phạm tội, có liên quan đến tội phạm, có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Lục Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 10,000,000 đồng. Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Khổng Văn L phải bồi thường thiệt hại số tiền 10,000,000 đồng cho người bị hại là anh H.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Lục Xuân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với anh Nguyễn Ngọc B là người lái Taxi đưa L đến thị trấn T nhưng không biết mục đích L đi tìm tài sản để trộm cắp, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Khổng Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Khổng Văn L 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1 Hoàn trả Khổng Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu đen, bên trong lắp sim số 0966614916, số Imeil: 863234042381286178, Imei2: 863234043381285178, số seri: 29227160TS17027, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

3.2 Tịch thu, tiêu hủy: 03 đầu văm bằng kim loại chiều dài 7cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu văm bằng kim loại, chiều dài 8cm, có một đầu dẹt, một đầu hình lục giác; 01 đầu văm bằng kim loại chiều dài 6,5cm, một đầu 6 cạnh, một đầu hình lục giác; 01 chiếc chìa khóa Honda bằng kim loại chiều dài 8,5cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại, chiều dài 8cm, cũ đã qua sử dụng; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 3cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa bằng kim loại, chiều dài 2,5cm, có một đầu hình lục giác, một đầu tự chế; 01 đầu khóa tự chế bằng kim loại, chiều dài 5,5cm, có một đầu hình tròn, một đầu hình lục giác; 01 đoạn nam châm bằng kim loại, chiều dài 3cm; 01 đoạn kim loại chiều dài 11cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn kim loại chiều dài 10cm, có một đầu tròn và một đầu hình răng cưa; 01 đoạn sắt kim loại hình chữ Z, dài 7,5cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ L, có một đầu hình trụ lục giác chiều dài 4cm, đầu còn lại là một đoạn kim loại hình tròn dài 11cm; 01 Bình ắc quy xe máy màu đen, trên bình có dòng chữ HABACOEX; 01 đoạn dây điện màu đen; 01 Bộ hộp số xe máy.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ngày 23/08/2022).

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Khổng Văn L phải bồi thường thiệt hại số tiền 10,000,000 đồng cho người bị hại là anh Lục Xuân H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Khổng Văn L phải chịu 200,000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Khổng Văn L và bị hại là anh Lục Xuân H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã X (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Như Trọng